

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH PHÚ YÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2128/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 06 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Dược
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Phú Yên**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 5299/QĐ-BYT ngày 29/8/2018 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực Dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế và Quyết định số 5921/QĐ-BYT ngày 28/9/2018 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 166/TTr-SYT ngày 19/10/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 17 thủ tục hành chính trong Lĩnh vực Dược thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ 05 thủ tục hành chính trong Lĩnh vực Dược tại Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 05/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh và 01 thủ tục trong Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh tại Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Phan Đình Phùng

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC DƯỢC VÀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ YÊN**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2128/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI:

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực Dược						
1	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	30 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Y tế số 04 Tổ Hữu – Tp Tuy Hòa – Phú Yên - Qua hệ thống bưu chính	- Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP: 1.000.000 VNĐ/cơ sở. - Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP đối với các cơ sở bán lẻ tại cơ sở các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000 VNĐ/cơ sở.	- Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ quy. - Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế. - Thông tư số 277/2016/TT-BYT ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	- Những nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 5299/QĐ-BYT ngày 29/8/2018 của Bộ Y tế đã được cập nhật trên CSDL quốc gia về TTHC
2	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất, thuốc phóng xạ	30 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Y tế số 04 Tổ Hữu – Tp Tuy Hòa – Phú Yên - Qua hệ	- Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP: 1.000.000 VNĐ/cơ sở. - Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP đối với	- Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ quy. - Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế. - Thông tư số 277/2016/TT-BYT	

			chính	<p>500.000 VNĐ/cơ sở.</p> <p>thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo:</p>	
3	<p>Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán lẻ thuốc có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực</p>	<p>30 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ</p>	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Y tế số 04 Tổ Hữu – Tp Tuy Hòa – Phú Yên</p> <p>- Qua hệ thống bưu chính</p>	<p>- Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP: 1.000.000 VNĐ/cơ sở.</p> <p>- Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP đối với các cơ sở bán lẻ tại cơ sở các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000 VNĐ/cơ sở.</p>	<p>- Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016.</p> <p>- Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ quy.</p> <p>- Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế.</p> <p>- Thông tư số 277/2016/TT-BYT ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.</p>
4	<p>Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc</p>	<p>30 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ</p>	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Y tế số 04 Tổ Hữu – Tp Tuy Hòa – Phú Yên</p> <p>- Qua hệ thống bưu chính</p>	<p>- Phí đi thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP: 1.000.000 VNĐ/cơ sở.</p> <p>- Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP đối với các cơ sở bán lẻ tại</p>	<p>- Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016.</p> <p>- Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ quy.</p> <p>- Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế.</p> <p>- Thông tư số 277/2016/TT-BYT ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.</p>

			chính	cơ sở các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000 VNĐ/cơ sở.	
5	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt bán lẻ thuốc đối với cơ sở có kinh doanh thuốc chất gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất	30 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Y tế số 04 Tổ Hữu – Tp Tuy Hòa – Phú Yên - Qua hệ thống bưu chính 	<ul style="list-style-type: none"> - Phí đi thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP: 1.000.000 VNĐ/cơ sở. - Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP đối với các cơ sở bán lẻ tại cơ sở các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000 VNĐ/cơ sở. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ quy. - Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế. - Thông tư số 277/2016/TT-BYT ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.
6	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa	30 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Y tế số 04 Tổ Hữu – Tp Tuy Hòa – Phú Yên - Qua hệ thống bưu chính 	<ul style="list-style-type: none"> - Phí đi thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP: 1.000.000 VNĐ/cơ sở. - Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP đối với các cơ sở bán lẻ tại cơ sở các địa bàn 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ quy. - Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế. - Thông tư số 277/2016/TT-BYT ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.

	mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực.					
7	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuộc một quy định tại các điểm c và d Khoản 1 Điều 11 Thông tư 02/2018/TT-BYT	10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Y tế số 04 Tố Hữu – Tp Tuy Hòa – Phú Yên - Qua hệ thống bưu chính 	Chưa quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ quy. - Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế. - Thông tư số 277/2016/TT-BYT ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. 	
8	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc.	30 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Y tế số 04 Tố Hữu – Tp Tuy Hòa – Phú Yên - Qua hệ thống bưu chính 	- Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn phân phối thuốc GDP: 4.000.000 VNĐ/cơ sở.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ quy. - Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế. - Thông tư số 277/2016/TT-BYT ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. 	
9	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc	30 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Y tế số 04 	- Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn phân phối thuốc GDP: 4.000.000 VNĐ/cơ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP 	

	có kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền	sơ	Tổ Hữu – Tp Tuy Hòa – Phú Yên - Qua hệ thống bưu chính	sơ.	ngày 8/5/2017 của Chính phủ quy. - Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế. - Thông tư số 277/2016/TT-BYT ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.
10	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán buôn thuốc có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực	30 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Y tế số 04 Tổ Hữu – Tp Tuy Hòa – Phú Yên - Qua hệ thống bưu chính	- Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn phân phối thuốc GDP: 4.000.000 VNĐ/cơ sở.	- Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ quy. - Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế. - Thông tư số 277/2016/TT-BYT ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.
11	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc đối với cơ sở kinh doanh không vì mục đích thương mại	30 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Y tế số 04 Tổ Hữu – Tp Tuy Hòa – Phú Yên	- Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn phân phối thuốc GDP: 4.000.000 VNĐ/cơ sở.	- Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ quy. - Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế.

			- Qua hệ thống bưu chính		- Thông tư số 277/2016/TT-BYT ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.
12	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất không vì mục đích thương mại	30 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Y tế số 04 Tổ Hữu – Tp Tuy Hòa – Phú Yên - Qua hệ thống bưu chính	- Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn phân phối thuốc GDP: 4.000.000 VNĐ/cơ sở.	- Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ quy. - Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế. - Thông tư số 277/2016/TT-BYT ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.
13	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở phân phối thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh	30 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Y tế số 04 Tổ Hữu – Tp Tuy Hòa – Phú Yên - Qua hệ thống bưu chính	- Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn phân phối thuốc GDP: 4.000.000 VNĐ/cơ sở.	- Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ quy. - Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế. - Thông tư số 277/2016/TT-BYT ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.

	đích thương mại				
14	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc	30 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Y tế số 04 Tổ Hữu – Tp Tuy Hòa – Phú Yên - Qua hệ thống bưu chính	- Phí đi thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn phân phối thuốc GDP: 4.000.000 VNĐ/cơ sở.	- Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ quy. - Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế. - Thông tư số 277/2016/TT-BYT ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.
15	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc có kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất	30 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Y tế số 04 Tổ Hữu – Tp Tuy Hòa – Phú Yên - Qua hệ thống bưu chính	- Phí đi thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn phân phối thuốc GDP: 4.000.000 VNĐ/cơ sở.	- Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ quy. - Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế. - Thông tư số 277/2016/TT-BYT ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.
16	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở có kinh doanh thuốc dạng phối	30 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Y tế số 04 Tổ Hữu – Tp Tuy Hòa – Phú Yên	- Phí đi thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn phân phối thuốc GDP: 4.000.000 VNĐ/cơ sở.	- Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ quy. - Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế.
	hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc				

	dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực		- Qua hệ thống bưu chính		- Thông tư số 277/2016/TT-BYT ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.
17	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm d, đ và e Khoản 1 Điều 11 Thông tư 03/2018/TT-BYT	10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Y tế số 04 Tô Hữu – Tp Tuy Hòa – Phú Yên - Qua hệ thống bưu chính	Chưa quy định	- Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ quy. - Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế. - Thông tư số 277/2016/TT-BYT ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH HỦY BỎ, BÃI BỎ

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định được công bố	Ghi chú
I. Lĩnh vực Dược			
1	Cấp giấy chứng nhận “Thực hành tốt nhà thuốc” (GPP)	Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 05/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên	Bãi bỏ theo Quyết định số 5299/QĐ-BYT ngày 29/8/2018 của Bộ Y tế
2	Cấp lại giấy chứng nhận “Thực hành tốt nhà thuốc” (GPP)		
3	Cấp giấy chứng nhận “Thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP)		
4	Cấp lại giấy chứng nhận “Thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP)		
5	Cấp lại giấy chứng nhận “Thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP) đổi		

	với trường hợp thay đổi/bổ sung phạm vi kinh doanh, thay đổi địa điểm kinh doanh, kho bảo quản		
II. Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh			
1	Công bố cơ sở đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe cho thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam	Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên	Bãi bỏ theo Quyết định số 5921/QĐ-BYT ngày 28/9/2018 của Bộ Y tế